

Bản án số: **401/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 24 - 4 - 2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Thanh Thủy

Bà Đào Thị Hoài Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 179/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1443/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyen Van D, sinh năm 1972

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: Prederick MD 21703 USA.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1973

Địa chỉ: phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyen Van D trình bày:

Ông Nguyen Van D và bà Nguyễn Phương T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2006, vào sổ đăng ký kết hôn số 2790 quyển số 10.

Sau khi kết hôn, ông D sống ở Hoa Kỳ, bà T sống tại Việt Nam. Ông bà có một con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008. Thỉnh thoảng ông D có về Việt Nam thăm mẹ con bà T. Nay do vợ chồng mâu thuẫn, không hàn gắn được nên ông D xin ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông D và bà T có 1 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008, hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông đồng ý giao con cho bà T nuôi dưỡng. Theo đơn khởi kiện, ông đề nghị cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 28/6/2018 ông đề nghị cấp dưỡng nuôi con 6.500.000 đồng/tháng, giao nhận thông qua cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn là bà Nguyễn Phương T có ý kiến:

Bà thống nhất với ông D về việc đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên hòa giải ngày 28/6/2018, bà có ý kiến: Bà đồng ý ly hôn với điều kiện ông D phải thực hiện lời hứa của ông với bà. Cụ thể: Ông D hứa bảo lãnh cho mẹ con bà định cư tại Hoa Kỳ nhưng đến nay không thực hiện được nên toàn bộ số chi phí bà đã đưa cho ông D là 4.900 USD tương đương 112.700.000 đồng để làm thủ tục định cư tại Hoa Kỳ thì ông D phải hoàn trả cho bà.

Về con chung: Ông D và bà T có 1 con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008, hiện đang do bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông D có đưa ra mức cấp dưỡng là 300 USD thì bà cũng đồng ý, nhưng yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1 lần theo mức này đến khi con tròn 18 tuổi, cụ thể là $300 \text{ USD} \times 7 \text{ năm} \times 8 \text{ tháng} (92 \text{ tháng}) = 27.600 \text{ USD}$, tương đương khoảng 626.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán là 31/12/2018, thanh toán tối đa làm 2 đợt trong thời hạn này. Giao nhận tiền cấp dưỡng thông qua cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 26/3/2019, bà T trình bày bà đồng ý ly hôn với ông Nguyen Van D vì bà thấy vợ chồng không thể hàn gắn với nhau để cùng xây dựng một gia đình lâu dài được nữa, ông D không hoàn thành trách nhiệm của một người chồng người cha. Về con chung: Bà giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008 và đồng ý với mức cấp dưỡng 6.500.000 đồng/tháng, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về số tiền 4.900 USD tương đương 112.700.000 đồng bà đã đưa cho ông D để làm thủ tục định cư tại Hoa

Kỳ trong vụ án này nữa, đây là việc riêng giữa ông bà, bà sẽ khởi kiện vụ án khác khi thấy cần thiết.

Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008, cháu K trình bày nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Phương T.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Ông Nguyen Van D và bà Nguyễn Phương T đều vắng mặt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự vắng mặt, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Nguyen Van D, cho ông Nguyen Van D được ly hôn với bà Nguyễn Phương T, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông D cấp dưỡng nuôi con 6.500.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyen Van D đang cư trú tại Hoa Kỳ có đơn xin ly hôn với bà Nguyễn Phương T hiện đang sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyen Van D và bà Nguyễn Phương T tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 24/4/2019 nhưng ông D và bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/8/2006, vào sổ đăng ký kết hôn số 2790 quyển số 10 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quan hệ hôn nhân của ông Nguyen Van D và bà Nguyễn Phương T là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, ông D và bà T chung sống, có một con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 02/02/2008. Trong quá trình chung sống ông bà phát sinh

mâu thuẫn, không hòa giải được. Cả ông D và bà T đều thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, nay tình cảm giữa ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Phương T không còn, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với bà Nguyễn Phương T là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Ông D và bà Nguyễn Phương T có một con chung là cháu Nguyễn K (nam), sinh ngày 02/02/2008 hiện đang sống với bà T tại Việt Nam. Ngày 28/6/2018, cháu K có văn bản trình bày nguyện vọng được ở cùng với mẹ nêu cha mẹ ly hôn. Xét thấy cháu K được bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục từ khi sinh ra đến nay, đồng thời ông D và bà T thống nhất giao cháu K cho mẹ nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung 6.500.000 đồng/tháng và bà T cũng đồng ý mức cấp dưỡng này, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Văn D phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 228, Điều 262, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyen Van D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyen Van D được ly hôn với bà Nguyễn Phương T.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn K (nam), sinh ngày 02/02/2008 cho mẹ là bà Nguyễn Phương T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyen Van D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung 6.500.000 đồng/tháng bắt đầu thực hiện cấp dưỡng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ này, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Ông Nguyen Van D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyen Van D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0044356 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Dũng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Ông Nguyen Van D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng

6. Về quyền kháng cáo: Ông Nguyen Van D được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

theo quy định của pháp luật. Bà Nguyễn Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM (Sở Tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Phương